

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỠ HỢP  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **10/2025/QĐST- DS**

*Quỳ Hợp, ngày 23 tháng 4 năm 2025*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các điều 463; 466 Bộ luật dân sự;  
Căn cứ vào các điều 91; 95; 98 Luật Các tổ chức dụng năm 2010;  
Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thương vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 04/2025/TLST – DS ngày 01 tháng 4 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- **Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P1 (Tên viết tắt là “OCB”)**

Trụ sở chính: Tòa nhà The Hallmark, số A T, phường T, TP ..

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị O.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Phi H. Chức vụ: Giám đốc P2 - OCB. Theo Giấy uỷ quyền số: 15/2024/UQ-CT.HĐQT ngày 06/05/2023 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng T1 (O), về việc: Khởi kiện, tham gia tố tụng, thi hành án, khiếu nại và tố cáo.

Người được uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Viết N, sinh năm 1996. Chức vụ: Chuyên viên – Phòng thu hồi nợ.

Địa chỉ: Số G, đường M, thành phố V, tỉnh Nghệ An (có mặt).

**- Bị đơn: Bà Sầm Thị P, sinh năm 1987.**

Địa chỉ: Bản N, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**1.1 Về việc xác nhận nợ và chấm dứt hợp đồng tín dụng:**

Bị đơn bà Sầm Thị P, xác nhận có ký Hợp đồng tín dụng số 0280/2020/HĐTD/OCB/CN ngày 04/06/2020 và Khế ước nhận nợ số 0280/2020/KUNN/OCB/CN ngày 04/06/2020 với Ngân hàng TMCP P1.

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP P1 và bị đơn là bà Sầm Thị P, thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng tín dụng số 0280/2020/HĐTD/OCB/CN ngày 04/06/2020 và Khế ước nhận nợ số 0280/2020/KUNN/OCB/CN ngày 04/06/2020 giữa Ngân hàng TMCP P1 và bà Sầm Thị P.

Bị đơn bà Sầm Thị P, xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP P1 tổng số nợ của Hợp đồng tín dụng số 0280/2020/HĐTD/OCB/CN ngày 04/06/2020 tính đến ngày 15/4/2025 là: 93,251,623 đồng, trong đó: Dư nợ gốc: 56,699,552 đồng; Lãi quá hạn: 14,702,149 đồng; Lãi trong hạn: 18,864,746 đồng; Lãi phạt: 2,985,176 đồng.

**1.2 Thỏa thuận về việc thanh toán:**

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP P1 và bị đơn là bà Sầm Thị P, thỏa thuận bà Sầm Thị P có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP P1 tổng số nợ của Hợp đồng tín dụng số 0280/2020/HĐTD/OCB/CN ngày 04/06/2020 tính đến ngày 15/4/2025 là: 93,251,623 đồng, trong đó: Dư nợ gốc: 56,699,552 đồng; Lãi quá hạn: 14,702,149 đồng; Lãi trong hạn: 18,864,746 đồng; Lãi phạt: 2,985,176 đồng.

Kể từ ngày 16/4/2025, bà Sầm Thị P còn phải chịu phí và lãi phát sinh trên dư nợ gốc còn lại theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại Hợp đồng tín dụng số 0280/2020/HĐTD/OCB/CN ngày 04/06/2020 và Khế ước nhận nợ số 0280/2020/KUNN/OCB/CN ngày 04/06/2020 cho đến khi bà Sầm Thị P thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP P1.

**2. Về án phí:** Các đương sự thỏa thuận bà Sầm Thị P phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật là 2.332.000,đ (hai triệu ba trăm hai mươi hai nghìn) đồng.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP P1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.292.865,đ (hai triệu hai trăm chín mươi hai nghìn tám trăm sáu mươi lăm) đồng theo biên lai thu số 0006312 ngày 26 tháng 3 năm 2025 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện**

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

### **THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Quỳnh Hợp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

**Sầm Thị Thanh Sương**